

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06-5-2019

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quách Thị Lùng.

Ông Trần Hà Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 3, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “*vắng mặt*”.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm 3, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “*vắng mặt*”.

Người làm chứng: NLC; “*vắng mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn B tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã A, huyện B cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/11/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau được 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh B, nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với

anh Hoàng Văn B.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Trần Gia Bảo, sinh ngày 19/01/2016. Khi ly hôn chị nhận nuôi con không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Hoàng Văn B: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh B, anh B nhất trí ly hôn nhưng anh B không trực tiếp trình bày quan điểm và không chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

Người làm chứng ông NLC trình bày: Ông là bố đẻ của anh Hoàng Văn B. Anh B đã biết việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh B. anh B nhất trí với việc ly hôn. Về cháu Hoàng Trần Gia Bảo sinh ngày 19/01/2016 nguyện vọng của anh B là để chị L tiếp tục nuôi. Giữa anh B và chị L không có tài sản gì. Tất cả các giấy tờ tố tụng của Tòa án ông đã thông báo cho anh B. Các tài liệu chị L nộp anh B không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị L có đơn đề nghị xử vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Văn B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên có căn cứ và đủ điều kiện xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Hoàng Văn B kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh B không có hạnh phúc, hai bên không có giải pháp hòa giải đoàn tụ và đã sống ly thân trong một khoảng thời gian dài. Chị L xin ly hôn, anh B không tới Tòa án tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị L đối với anh Hoàng Văn B, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Trần Gia Bảo; sinh ngày 19/01/2016. Căn cứ vào nguyện vọng, điều kiện nuôi con của các đương sự; đủ cơ sở giao con chung cho chị L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận việc chị L không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu về tài sản nên không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị L là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Hoàng Văn B.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Giao cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là: Hoàng Trần Gia Bảo; sinh ngày 19/01/2016; Ghi nhận việc chị Trần Thị L không yêu cầu anh Hoàng Văn B cấp dưỡng nuôi con chung; Anh Hoàng Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc chị Trần Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000277 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; chị Trần Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã Giao Hương: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên